TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày: 11- 4 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Tòng Văn Châm, bà Cầm Thị Quyến.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hạng A C; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1983 tại huyện S C, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 0140xxxxxxxx; nơi cư trú: Bản H P, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Hạng A C, sinh năm: 1940 và bà Mùa Thị S (Đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm: 1982 và có 04 con (Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vừ Vả Chứ; sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số căn cước công dân: 014091003511 (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc TTTGPL Nhà nước tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Nguyên đơn dân sự:

1. Cộng đồng dân cư bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, do ông Sộng A Lầu, Trưởng bản là người đại diện (Vắng mặt).

2. Đại diện UBND xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, do ông Lường Văn Thi, Phó chủ tịch UBND xã là người đại diện theo uỷ quyền (Có Mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2022 Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã Mường Lạn qua công tác tuần tra, kiểm tra tại khu rừng phòng hộ thuộc bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp phát hiện một số đám rừng bị người dân chặt phá. Ngày 10/5/2022 Kiểm lâm phụ trách địa bàn phối hợp cùng chính quyền xã Mường Lạn và Ban quản lý bản Huổi Pá, xã Mường Lạn tiến hành kiểm tra, đo đạc sơ bộ những đám rừng bị chặt phá. Kết quả phát hiện 05 đám rừng bị chặt phá, gồm:

- Đám thứ nhất: Diện tích bị chặt phá là 2.917m^2, loại rừng phòng hộ, trạng thái TXP (rừng nghèo kiệt), thuộc Tiểu khu 845 khoảnh 2 lô 6, chủ rừng cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn.

- Đám thứ hai: Diện tích bị chặt phá là 7.856m^2, loại rừng phòng hộ, trạng thái TXP, thuộc Tiểu khu 845 khoảnh 2 lô 3, 5, chủ rừng cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn.

- Đám thứ ba: Diện tích bị chặt phá là 2.469m^2, loại rừng phòng hộ, trạng thái TXP, thuộc Tiểu khu 845 khoảnh 2 lô 1, 3, chủ rừng cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn.

- Đám thứ tư: Diện tích bị chặt phá là 7.430m^2, loại rừng phòng hộ, trạng thái TXP, thuộc Tiểu khu 845 khoảnh 2 lô 1, 3, chủ rừng cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn.

- Đám thứ năm: Diện tích bị chặt phá là 2.868m^2, loại rừng phòng hộ, trạng thái TXP, thuộc Tiểu khu 845 khoảnh 2 lô 2, chủ rừng cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn.

Kết quả xác minh xác định các đối tượng thực hiện hành vi chặt phá 05 đám rừng nêu trên là người địa phương. Trong đó đám rừng thứ 02 có diện tích đo sơ bộ 7.856m^2 (Bảy nghìn tám trăm năm mươi sáu mét vuông) do Hạng A C (Sinh năm 1983, trú tại bản H P, xã M L) thực hiện.

Ngày 12/5/2022, Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp đã thành lập tổ công tác khám nghiệm hiện trường, sử dụng máy GPS để xác định vị trí, diện tích đám rừng Hạng A C chặt phá, cụ thể như sau:

Theo dữ liệu bản đồ giao đất, giao rừng giai đoạn 2001-2006, thì hiện trường khu rừng Hạng A C chặt phá thuộc Tiểu khu 845, khoảnh 2 lô e.

Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2017-2025 định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La, thì khu rừng bị chặt phá thuộc tiểu khu 845 khoảnh 2 lô 3 và lô 5. Hiện trạng rừng bị chặt phá là rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng thường xanh phục hồi, loại rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ.

Phía bắc và phía tây giáp với rừng tự nhiên của Tiểu khu 845, phía nam giáp với đám rừng do Thào Thị L chặt phá, phía đông giáp với đám rừng do Hạng A C phá.

Tại hiện trường đám rừng bị chặt phá có nhiều gốc và thân cây bị chặt hạ, các thân cây nằm ngổn ngang trên mặt đất chưa khô, chưa đốt, các loại cây chủ yếu là cây Vối Thuốc, Xoan Đào và cây tạp không rõ chủng loại, đường kính trung bình là 17cm, vị trí cắt cách mặt đất trung bình 35cm, tình trạng tại thời điểm khám nghiệm các chồi cây đang mọc tái sinh cao từ 25-35cm. Dấu vết chặt phá rừng tại hiện trường là vết dao và cưa máy. Đối với thảm thực vật trên mặt đất cùng cây nhỏ không bị chặt phá vẫn phát triển bình thường.

Tiến hành cho Hạng A C trực tiếp cầm máy đo chuyên dụng GPSMP78S được trang bị cho Hạt kiểm lâm đi theo đường tròn khép kín đám rừng bị chặt phá cho kết quả: Tổng diện tích rừng do Hạng A C chặt phá là 7.470m^2. Kết quả kiểm đếm, đo đạc số lâm sản thiệt hại gồm cây gỗ tròn các loại (Vối thuốc, Xoan đào, gỗ tạp các loại) có tổng khối lượng là 10,387 m^3 (Mười phẩy ba trăm tám mươi bảy mét khối).

Vật chứng thu giữ: Ngày 12/5/2022 Hạng A C đã giao nộp 01 máy cưa nhãn hiệu HUSQUARNA màu da cam đã hỏng không có lưỡi lam và xích; 01 con dao quắm có tổng chiều dài 84cm, cán dao dài 58cm có đường kính 02cm, bản rộng của dao 04cm.

Tại Kết luận giám định ngày 14/6/2022 của Chi Cục kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận:

- Diện tích rừng do bị can Hạng A Chụ chặt phá theo kết quả đo đạc thực tế tại hiện trường là 7.470 m^2 (Bảy nghìn bốn trăm bảy mươi mét vuông).

- Vị trí, loại rừng, chức năng, chủ rừng tại khu vực diện tích rừng bị chặt phá:

+ Theo dữ liệu bản đồ giao đất, giao rừng giai đoạn 2001-2006, thì 3.130 m^2 thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô e, trạng thái rừng IIa, mục đích sử dụng là rừng phòng hộ và chủ rừng là Cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn. Số 4.340m^2 còn lại nằm ngoài đất quy hoạch lâm nghiệp.

+ Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh Sơn La giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030, tại quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La, thì 3.130 m^2 rừng bị chặt phá thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 3 là rừng phòng hộ và chủ rừng là cộng đồng bản Huổi Pá. Số 4.340 m^2 rừng còn lại thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 5 là rừng phòng hộ, hiện do UBND xã Mường Lạn quản lý.

+ Đối chiếu bảng thống kê lâm sản thiệt hại kèm theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/5/2022 của Hạt kiểm lâm huyện Sốp Cộp phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, UBND xã Mường Lạn, Ban quản lý bản Huổi Pá thực hiện với Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, diện tích rừng bị chặt phá có trạng thái Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXK).

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp, kết luận:

Lâm sản thiệt hại có tổng khối lượng là 10,387m^3 (Mười phẩy ba trăm tám mươi bảy mét khối) gỗ tròn thông thường nhóm V, VI, cụ thể:

- Gỗ tròn thông thường nhóm V: 0,119m^3.

- Gỗ tròn thông thường nhóm VI: 10,268m^3.

Tổng giá trị là: 12.545.000 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, bị can Hạng A C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu đất sản xuất trồng lúa nên vào tháng 02/2022 Hạng A C nảy sinh ý định phá rừng làm nương. Mặc dù biết khu rừng định chặt phá nằm cách đầu bản Huổi Pá khoảng 01 Km là phòng hộ có nhiều cây Vối Thuốc, Xoan Đào có đường kính từ 15cm – 20cm, bên dưới có nhiều cây nhỏ và cây bụi nhưng C vẫn sử dụng dao quắm để phát những cây nhỏ và dùng cưa máy để cắt hạ những cây Vối thuốc và cây gỗ tạp có đường kính từ 15cm – 20cm. Sau 02 tuần thì C chặt phá xong 7.470 m^2 rừng nêu trên, C để cho cây rừng đã chặt hạ khô dự định đốt thành tro sau đó trồng lúa. Tuy nhiên khi chưa kịp đốt thì ngày 05/9/2022 hành vi chặt phát rừng của Hạng A C bị Kiểm lâm phụ trách địa bàn phát hiện cùng với chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm và yêu cầu giữ nguyên hiện trường phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra chủ rừng 3.130 m^2 thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 3 là cộng đồng bản Huổi Pá do ông Sộng A Lầu (Trưởng bản) là người đại diện và UBND xã Mường Lạn đang quản lý 4.340m^2 rừng thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 5 do ông Lường Văn Thi, phó chủ tịch UBND xã đại diện cùng có ý kiến buộc bị can bồi cho nhà nước toàn bộ giá trị lâm sản bị thiệt hại 10,387m^3 gỗ tròn thông thường nhóm V, VI là 12.545.000 đồng.

Ngày 13/02/2023 Hạng A C đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT - VKSSC ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Hạng A C về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Hạng A C, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng A C phạm tội: Hủy hoại rừng và xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản (Kheo kết quả định giá là 12.545.000 đồng) cho nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 máy cưa, không có lưỡi lam và xích, nhãn hiệu Husqvarna và 01 con dao quắm.

- Chấp nhận ý kiến của liên ngành (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Hạt hiểm lâm huyện Sốp Cộp và Phòng tài chính huyện) về việc giao số vật chứng là 10,387m^3 gỗ cho cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp quản lý tại hiện trường, để vật chứng phân hủy tự nhiên cải tạo đất.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Hạng A C có ý kiến: Thừa nhận vào tháng 02/2022, đã trực tiếp sử dụng cưa máy và dao quắm chặt phá 7.470 m^2 rừng tại bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Do vị trí rừng bị cáo chặt phá trước đây là nương cũ gia đình, nên tự ý chặt phá để lấy đất trồng lúa. Nay đã nhận thức được lỗi lầm, bản thân đã nộp 5.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là ông Đặng Văn Quảng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc TTTGPL Nhà nước tỉnh Sơn La có ý kiến: Nhất trí với Luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điểm, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, và nhân thân của bị cáo để áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 và 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự tại phiên toà:

- Ông Lường Văn Thi – Phó chủ tịch UBND xã Mường Lạn là người đại diện có ý kiến: Trong vụ án bị cáo đã chặt phá 3.130 m^2 rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 3 do cộng đồng bản Huổi Pá quản lý và 4.340m^2 rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 5 do UBND xã Mường Lạn quản lý, gây thiệt hại về lâm sản là 12.545.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 12.545.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên toà nguyên đơn dân sự là đại diện cộng đồng bản Huổi Pá vắng mặt không lý do, tuy nhiên giai đoạn điều tra đã có đơn yêu cầu bồi thường dân sự. Xét việc vắng mặt của đại diện cộng đồng bản Huổi Pá không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vụ án vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Hạng A C (Có căn cước lý lịch như trên) thừa nhận vào tháng 02/2022, đã trực tiếp sử dụng cưa máy và dao quắm chặt phá 7.470 m^2 rừng phòng hộ tại bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Với mục đích lấy đất trồng lúa.

- Căn cứ bản đồ giao đất, giao rừng giai đoạn 2001-2006, thì 3.130 m^2 trong số 7.470 m^2 rừng bị cáo chặt phá thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô e, trạng thái rừng IIa, rừng phòng hộ và chủ rừng là Cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn.

Căn cứ bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh Sơn La giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030, tại quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La, thì 3.130 m^2 trong số 7.470 m^2 rừng bị cáo chặt phá thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 3 là rừng phòng hộ, chủ rừng là cộng đồng bản Huổi Pá và số 4.340m^2 còn lại thuộc tiểu khu 845, khoảnh 2, lô 5 là rừng phòng hộ do UBND xã Mường Lạn quản lý.

- Tại phiên toà bị cáo thừa nhận đã được cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền về trách nhiệm bảo vệ rừng, được nhận tiền dịch vụ môi trường rừng. Do vậy bị cáo biết rõ hành vi chặt phá, hủy hoại rừng phòng hộ là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi (Lấy đất trồng lúa). Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; công cụ chặt phá rừng; kết luận giám định về loại rừng và lâm sản bị chặt phá; bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạng A C đã phạm vào tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 243 Bộ luật hình sự:

" *1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có các hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) …..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) …..

e) Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông(m^2);

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài nguyên rừng và đất rừng; xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, đe doa gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật nhà nước. Bản án xét xử bị cáo còn là bài học chung trong xã hội về công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm xâm hại đến rừng và tài nguyên rừng ở địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại về lâm sản; bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới, đặc biệt khó khăn và bản thân có một phần hạn chế hiểu biết pháp luật (Mù chữ). Nên cần xem xét, áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, là đồng bào dân tộc sinh sống tại khu vực biên giới và động cơ phạm tội đơn giản là huỷ hoại rừng để lấy đất trồng lúa phục vụ nhu cầu lương thực cho gia đình. Do vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; để xét xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng.

[6] Đối với ý kiến của bị cáo và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phá rừng lấy đất là nương tại địa bàn xã Mường Lạn từ trước đến nay đã từng xảy ra nhiều và cấp uỷ Đảng cùng chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm chỉ đạo phòng, chống và xử lý. Trong đó các đối tượng vi phạm tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm đã bị xử lý hành chính và xử lý hình sự nghiêm khắc. Bản thân bị cáo là người trong bản, trong xã đương nhiên biết và hiểu rõ nguyên tắc "*Mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật*". Tuy nhiên do thái độ xem thường pháp luật mà vẫn có ý thực hiện. Do vậy ý kiến cho bị cáo được hưởng án treo nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo đang tại ngoại, do vậy thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự. Xét trong vụ án bị cáo phạm tội với mong muốn chiếm dụng đất rừng làm nương trồng lúa cho gia đình, ngoài ra không có động cơ vụ lợi đối với thực vật rừng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tội phạm bị cáo thực hiện xâm phạm đến tài sản của nhà nước. Do vậy số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị cáo đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, cần tuyên tiếp tục tạm giữ để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra bị cáo còn thi hành số còn thiếu là 7.545.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[10] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy cưa, không có lưỡi lam và xích, nhãn hiệu Husqvarna và 01 con dao quắm. Được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, vật chứng đã hư hỏng và không còn nhiều giá trị sử dụng. Nên cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 10,387m^3 gỗ là vật chứng trong vụ án lẽ ra cần đưa về bảo quản tại Hạt kiểm lâm huyện để xử lý theo quy định. Tuy nhiên để vận chuyển được 10,387m^3 gỗ nêu trên về đến Hạt kiểm lâm huyện thì buộc phải san, ủi làm đường và sử dụng xe chuyên dụng và tính ra chi phí đó còn lớn hơn giá trị thực tế của số vật chứng. Do vậy ngày 07/02/2023 các cơ quan liên nghành gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Hạt Kiểm lâm và Phòng tài chính huyện Sốp Cộp đã họp bàn và thống nhất giao lại cho cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp quản lý tại hiện trường để số gỗ đó phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng. Xét là có căn cứ và phù hợp với hoàn cảnh thực tế nên cần chấp nhận.

[11] Đối với 04 đám rừng lân cận bị chặt phá cùng thời điểm bị phát hiện. Kết quả điều tra đã khởi tố tố bị can để điều tra 01 đối tượng (Thào Thị L). Xử phạt hành chính 09 đối tượng, bởi hành vi chặt phá rừng của từng đối tượng độc lập bởi diện tích rừng bị chặt phá chưa đến mức bị xử lý hình sự. Xét là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng A C phạm tội: Hủy hoại rừng.

- Xử phạt bị cáo Hạng A C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Hạng A C bồi thường cho nhà nước giá trị 10,387m^3 gỗ tròn thông thường nhóm V, VI, theo kết luận định giá tài sản số 03/KL-HDĐG ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Sốp Cộp là 12.545.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bị cáo tự nguyện giao nộp, theo biên lai thu số: AA/2021/0000634 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, để nộp vào ngân sách nhà nước tại địa phương (*Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*).

+ Buộc bị cáo thi hành số tiền còn lại là 7.545.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), để nộp vào ngân sách nhà nước tại địa phương (Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (Một) máy cưa, không có lưỡi lam và xích, màu da cam, nhãn hiệu HUSQUARNA (Máy đã cũ hỏng);

+ 01 con dao quắm có tổng chiều dài 84cm, cán dao bằng gỗ dài 58cm, đường kính 02cm, bản rộng của dao 04cm (Đã cũ qua sử dụng).

* Chấp nhận liên ngành (Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Hạt hiểm lâm và Phòng tài chính huyện Sốp Cộp) giao số vật chứng là 10,387m^3 gỗ cho cộng đồng bản Huổi Pá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp quản lý tại hiện trường để vật chứng phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo và nguyên đơn dân sự là UBND xã Mường Lạn có mặt tại phiên toà, biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho nguyên đơn dân sự là Cộng đồng bản Huổi Pá vắng mặt tại phiên toà, biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt